TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày 04 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN LẬP THẠCH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Lực

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Lý

Bà Vũ Thị Hiền

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Lại Phương Thúy - Thư ký Toà án nhân dân Hện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lập Thạch tham gia phiên toà: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở tòa án nhân dân Hện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TL - HSST ngày 16/4/2018, đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn H, sinh ngày 10/4/1989

Nơi cư trú: thôn H, xã Đ, Hện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Làm ruộng; văn hoá: 9/12; bố đẻ: Hoàng Văn H, sinh năm 1936, đã chết; mẹ đẻ: Nguyễn Thị V, sinh năm 1962, mẹ bị cáo cư trú tại xã Đồng Ích, Hện Lập Thạch; vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1992, đã ly hôn; con: Chưa có; tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án hình sự số 04/2016/HSST ngày 28/01/2016 của TAND Hện Tam Dương xử phạt 01 năm tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", ngày 15/10/2016 chấp hành xong hình phạt tù; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến ngày 17/4/2018 được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại: Chị Hà Thị N, sinh năm 1987

Nơi cư trú: thôn Trụ Thạch, xã Bàn Giản, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1964

2. Anh Trần Văn L, sinh năm 1969

3. Anh Trần Kim T, sinh năm 1980

4. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1979

Đều cư trú: thôn Trụ Thạch, xã B, Lập Thạch, Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 31/01/2018, Hoàng Văn H đi xe máy kiểu dáng xe Dream do Trung Quốc sản xuất, không gắn biển kiểm soát từ nhà lên thị trấn Lập Thạch chơi. Khoảng 11h30' cùng ngày H đi về. Khi đi đến thôn Trụ Thạch, xã Bàn Giản, Hện Lập Thạch, quan sát thấy nhà chị Hà Thị N cửa đóng, không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bán lấy tiền. H dựng xe máy ở ngoài đường rồi đi vào khu vườn cạnh nhà chị N, nhặt 1 cây gỗ khô rồi dùng cây gỗ trèo lên tầng 2 phía sau nhà chị N. Thấy cửa tầng 2 cài khóa nhưng không đóng khóa, H mở ra rồi xuống tầng 1 đến khu vực sửa chữa xe máy trộm cắp 01 máy phát điện màu đỏ đã qua sử dụng rồi mang lên tầng 2, dùng quần áo của gia đình chị N buộc thành dây và thả chiếc máy phát điện xuống khu vườn. H tiếp tục quay lại quầy sửa xe lấy 01 máy bơm nước màu đỏ đã qua sử dụng rồi đi ra phía sau thấy cửa cài then nhưng không khóa nên mở cửa mang ra ngoài. Sau đó H quay lại tầng 1, đi vào gian nhà kho, giáp phòng ngủ lấy 1 bao tải xác rắn màu vàng trộm cắp số tài sản gồm: 09 hộp dầu nhớt xe máy, 05 bộ nhông xích xe máy, 10 dây công tơ mét xe mô tô, 02 dây đồng hồ tốc độ, 05 dây phanh, 04 dây ga, 01 bộ dây dẫn điện (số tài sản trên còn mới, chưa sử dụng), 01 bộ khẩu sửa chữa xe đựng trong hộp kim loại màu đỏ, 02 máy mài đã qua sử dụng và 01 máy khoan màu xanh đã qua sử dụng. Khi H mang số tài sản đi ra phía sau nhà chị N để mang đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ và báo Công an xã Bàn Giản lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản kết luận số: 162/KL-HĐĐG ngày 01/02/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện Lập Thạch kết luận: tổng số tài sản Hoàng Văn H trộm cắp của gia đình chị Hà Thị N trị giá 6.242.000đ.

Vật chứng vụ án gồm: 01 máy phát điện màu đỏ, 01 bộ khẩu sửa chữa xe đựng trong hộp kim loại màu đỏ, 02 máy mài, 01 máy khoan màu xanh, 01 máy bơm nước màu đỏ (Đều đã qua sử dụng), 09 hộp dầu nhớt xe máy, 05 bộ nhông xích xe máy, 10 dây công tơ mét xe mô tô, 02 dây đồng hồ tốc độ, 05 dây phanh, 04 dây ga, 01 bộ dây dẫn điện (còn mới, chưa sử dụng)· Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình chị Hà Thị N. Ngày 28/3/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho chị N toàn bộ số tài sản trên. Nay chị N đã nhận lại và không có yêu cầu, đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô kiểu dáng xe Dream, màu sơn nâu, lốc máy có chữ LIFAN, số máy 1P50FMG3-10349299, số khung L13XOH301YAA-80085, xe không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận mua ở thành phố Hà Nội đầu năm 2017 để làm phương tiện đi lại. Việc mua bán không có giấy tờ và xe không có giấy tờ kèm theo. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu nhưng chưa làm rõ được nguồn gốc, chủ sở hữu của phương tiện nên tách ra khi nào làm rõ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số: 22/KSĐT-KT ngày 13 tháng 4 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Hện Lập Thạch truy tố Hoàng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên – đại diện Viện kiểm sát nhân dân Hện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Hoàng Văn H. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá¸ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến ngày 17/4/2018.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 28/3/2018, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị N 01 máy phát điện màu đỏ, 01 bộ khẩu sửa chữa xe đựng trong hộp kim loại màu đỏ, 02 máy mài, 01 máy khoan màu xanh, 01 máy bơm nước màu đỏ (Đều đã qua sử dụng), 09 hộp dầu nhớt xe máy, 05 bộ nhông xích xe máy, 10 dây công tơ mét xe mô tô, 02 dây đồng hồ tốc độ , 05 dây phanh, 04 dây ga, 01 bộ dây dẫn điện (còn mới, chưa sử dụng) là hợp pháp.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của chị N ngày 31/01/2018 như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng, ngoài ra không có lời bào chữa nào khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Hện Lập Thạch, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Hện Lập Thạch, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bô luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tài liệu điều tra trong hồ sơ thể hiện, sáng ngày 31/01/2018, Hoàng Văn H quan sát thấy nhà chị N không có ai ở nhà nên H nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của gia đình chị N, bị cáo nhặt 1 cây gỗ khô rồi dùng cây gỗ trèo lên tầng 2 phía sau nhà chị N. Bị cáo trộm cắp của gia đình chị N gồm: 09 hộp dầu nhớt xe máy, 05 bộ nhông xích xe máy, 10 dây công tơ mét xe mô tô, 02 dây đồng hồ tốc độ, 05 dây phanh, 04 dây ga, 01 bộ dây dẫn điện (số tài sản trên còn mới, chưa sử dụng), 01 bộ khẩu sửa chữa xe đựng trong hộp kim loại màu đỏ, 02 máy mài đã qua sử dụng và 01 máy khoan màu xanh đã qua sử dụng. Khi H mang số tài sản đi ra phía sau nhà chị N để mang đi tiêu thụ thì bị quần chúng nhân dân phát hiện bắt giữ.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người bị hại, người làm chứng, tang vật chứng đã thu hồi được, biên bản khám nghiệm hiện trường và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.0000 đồng ... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Xét tính chất vụ án tuy là ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là táo bạo, gây nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo L dụng lúc gia đình chị N không có người ở nhà để chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị 6.242.000đ, bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận bất bình trong nhân dân. Vì vậy, phải đưa ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật và có hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, như vậy mới có tác dụng cải tạo giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân bị cáo thấy rằng: Bản thân bị cáo H có nhân thân xấu, đã có 01 tiền án về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, chưa được xóa án tích, nhưng qua lần bị xử lý đó bị cáo lại không lấy đó làm bài học để tự tu

dưỡng bản thân mà lại tái phạm do lỗi cố ý, do vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra biết ăn năn hối cải; tài sản bị cáo chiếm đoạt giá trị không lớn đã được thu hồi trả lại cho người bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nên Hội đồng xét xử cũng xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nhưng cũng phải là phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, có như vậy mới có đủ điều kiện để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định: "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm mươi triệu đồng". Tuy nhiên theo tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có việc làm ổn định, không có thu nhập, kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án gồm có: 01 máy phát điện màu đỏ, 01 bộ khẩu sửa chữa xe đựng trong hộp kim loại màu đỏ, 02 máy mài, 01 máy khoan màu xanh, 01 máy bơm nước màu đỏ (Đều đã qua sử dụng), 09 hộp dầu nhớt xe máy, 05 bộ nhông xích xe máy, 10 dây công tơ mét xe mô tô, 02 dây đồng hồ tốc độ, 05 dây phanh, 04 dây ga, 01 bộ dây dẫn điện (còn mới, chưa sử dụng) là tài sản hợp pháp của gia đình chị N. Ngày 28/3/2018 Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho chị N toàn bộ số tài sản trên là đúng chủ sở hữu nên được xác nhận.

[4] Về án phí: Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn H 01 năm 06 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 31/01/2018 đến ngày 17/4/2018, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xác nhận ngày 28/3/2018, Cơ quan điều tra ra Quyết định trả lại cho chị N 01 máy phát điện màu đỏ, 01 bộ khẩu sửa chữa xe đựng trong hộp kim loại màu

đỏ, 02 máy mài, 01 máy khoan màu xanh, 01 máy bơm nước màu đỏ (Đều đã qua sử dụng), 09 hộp dầu nhớt xe máy, 05 bộ nhông xích xe máy, 10 dây công tơ mét xe mô tô, 02 dây đồng hồ tốc độ , 05 dây phanh, 04 dây ga, 01 bộ dây dẫn điện (còn mới, chưa sử dụng) là hợp pháp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hoàng Văn H phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà

Trần Hữu Lực

Nơi nhận:
- VKSND Lập thạch
- THA Lập thạch
- Công an Lập thạch
- Trại giam
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc
- UBND xã Đồng Ích
- Bị cáo
- Lưu hs+Vp